

phạm nhân tử hình dùng dũa sắt vót nhọn đâm vào yết hầu, chết không kịp trở.

— Lý do ?

— Thưa, không có lý do nào cả. Hung thủ khai là không thích thái độ kênh kiệu của Thái Hiền.

— Công an tìm ra nguyên nhân thầm kín của vụ án mạng kia không ?

— Thưa, hôm sau hung thủ được chở bằng xe buýt từ khám đường trung ương ra Công an Hàng Cỏ để thẩm vấn thì dọc đường xe chết máy, hung thủ dùng súng hăm dọa nhân viên an ninh và tẩu thoát.

— Hừ, dùng súng ! Hung thủ có súng ! Hung thủ lấy súng ở đâu ?

— Thưa, lẽ thường phạm nhân bị khám xét cẩn mật. Trước khi lên xe, hung thủ đã qua phòng lục soát 15 phút đồng hồ. Thế mà y vẫn giấu được khẩu cò 9. Thưa, cò 9 là loại súng trận công kênh, điều này chứng tỏ là y được đồng lõa hỗ trợ.

— Công an khám phá ra bọn đồng lõa không ?

— Thưa không. Vì lẽ dễ hiểu, Công an phải nghe lệnh Phan Thiện. Quân đốc khám đường là đàn em của Phan Thiện. Tên tài xế lái xe đưa hung thủ ra công an cũng là đàn em của Phan Thiện. Kết quả là hai nhân viên bị đưa ra tòa lãnh án 5 năm khổ sai, thế thôi. Rồi nội vụ được dập tắt.

— Theo nhân chứng, kẻ chủ mưu là ai ?

— Phan Thiện. Thưa, chỉ có thể là Phan Thiện. Hung thủ là cán bộ biệt kích của ông Hoàng ở Sài Gòn. Theo tin mật, hung thủ đang ung dung sống ở Sài Gòn, tòng sự trong nha Chuyên môn của sở Mật

vụ. Phi Phan Thiện, không ai có thể bố trí cho hung thủ trốn vào Nam. Tàu thoát đã khó, ẩn náu ở Hà nội càng khó hơn vì chính sách hộ khẩu của ta rất chặt chẽ. Trốn qua vĩ tuyến 17, lại khó hơn trăm lần. Phan Thiện đã toa rập với gián điệp miền Nam cứu hung thủ và thủ tiêu tang chứng quan trọng của sự phản phé.

— Trong báo cáo gửi lên Trung ương Đảng, nhân chứng nói rằng tháng 1-1954, hội nghị tỉnh báo Tây phương được triệu tập tại Ba lê, quyết định đưa nhân viên nhị trùng vào khu kháng chiến và Phan Thiện là một trong những nhân viên này. Vậy nhân chứng đưa thêm chi tiết.

— Thưa, theo hồ sơ, Phan Thiện lên tới tiền đồn công an của ta ở Thái nguyên, đúng 9 giờ sáng 15-2-1954, và hẩn rời Hà nội hồi 10 giờ đêm 14-2. Theo hồ sơ do KGB lấy được trong thư khố Phán gián Ba lê thì nội trong năm 1954, Tây phương đã gửi ra khu 5 cán bộ nhị trùng, trong đó có 2 nhân viên cao cấp. Trong 2 nhân viên cao cấp này, người thứ nhất mang bí hiệu G-6 từ Huế lên ra chiến khu D rong hòa, với nhiệm vụ hoạt động trong Liên khu IV, còn người thứ nhì từ Hà nội lên Thái nguyên.

— Nhân chứng còn thêm chi tiết quan trọng nào nữa không ?

— Thưa, hẩn dọi tên G.7. Tôi không biết tên thật của hẩn là gì, chỉ biết rõ ràng là hẩn được lệnh rời Hà nội hồi 10 giờ đêm 14-2-1954. Nghĩa là cùng ngày, cùng giờ với Phan Thiện, và hẩn cũng lên Thái nguyên như Phan Thiện. Trong ngày 15-2-1954, tiền đồn công an Thái nguyên chỉ tiếp

nhận một nhân viên từ nội thành ra. Xin thưa, chỉ tiếp một nhân viên duy nhất, Phan Thiện. Ngoài ra, không còn ai nữa. Ai muốn vào khu phải qua trạm công an. Nhân viên nhị trùng G-7 của địch chỉ có thể là Phan Thiện. Nhờ miệng lưỡi xảo quyệt, hắn đã phỉnh gạt được đồng chí Trần quốc Hoàn và được giữ chức cố vấn điệp báo, đặc khu Nội thành, trước khi xuất ngoại sang Liên xô và Trung quốc để tu nghiệp cao cấp. Dĩ nhiên là trong thời gian ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, Phan Thiện đã cung cấp tin tức cho gián điệp địch.

Đại tá Bùi Vinh nín lặng, nhìn sang bên một cách kiêu hãnh. Mặt hơi tái, Phan Thiện ngược mắt lên bàn chánh thẩm.

Chánh thẩm Nguyễn chi Thanh đồng ý :

— Bị can Phan Thiện. Nhân chứng Bùi Vinh vừa đưa ra hai bằng chứng quan trọng, tạm đủ để đưa bị can lên đoạn đầu đài. Vụ Thái Hiền và vụ G-7. Nếu là tòa án nhân dân, hoặc tòa án quân sự thì sau khi nghe nhân chứng tố cáo cụ thể, Tòa chỉ hỏi bị can qua loa rồi tuyên án, và tuyên án tối đa. Vì đó là những chứng cứ quá rõ ràng. Song đây là tòa án của Đảng, bị can là ủy viên dự khuyết Trung ương lại là phó Vụ trưởng Lê tân chỉ huy ngành Phản gián nên Tòa cần nghiên cứu kỹ lưỡng. Tòa cần nghe nhiều tiếng chuông cùng một lúc. Tòa cho phép bị can bào chữa. Bị can nghĩ ra sao về hai vụ Thái Hiền và G-7 ?

Phan Thiện đứng dậy, giọng đều đều như học trò trả bài :

— Thưa quý Tòa, trước khi ra trước vành

mòng ngựa này, tôi đã quyết định sẽ nói rất ít, để dành cho đại tá Bùi Vinh nói thật nhiều. Tôi chỉ trả lời ngắn ngủi. Lấy cơ quan đốc khám đường và tài xế xe chở phạm nhân là nhân viên của tôi mà kết tội tôi toa rập với hung thủ, cũng như với gián điệp địch là hoàn toàn phi lý. Sau nội chiến Tây ban Nha, Orlov nhân viên điều khiển công an Liên xô, bạn thân của thống chế Sít ta lin, tư lệnh lữ đoàn giải phóng quân Tây ban Nha, nghĩa là nhân vật hàng đầu của điện Cẩm linh, đã phản bội chế độ xã hội chủ nghĩa, trốn sang Hoa kỳ, đầu hàng kẻ thù. Nhưng sau đó bằng hữu của Orlov còn ở lại Liên xô có ai bị buộc tội toa rập không? Xin thưa là không, trăm lần không. Tội ai làm, người nấy chịu. Tôi điều khiển cả trăm, cả ngàn nhân viên, không thể chịu trách nhiệm về lỗi cá nhân.

Bùi Vinh nói rằng kẻ giết Thái Hiền đang ở Sài gòn. Vậy xin hỏi tại sao Bùi Vinh không bố trí đưa hắn ra đây để đối chất? Chẳng qua Bùi Vinh mới là tay sai chính cống của gián điệp miền Nam.

Vụ G-7 không khác vụ Thái Hiền là bao. Tôi là công bộc trung thành và đặc lực của chế độ xã hội chủ nghĩa, địch không thể tha tôi sống. Tôi lại phá hỏng bộ máy tình báo của địch. Thế tất địch dùng phương pháp « cách sơn dã ngư » gài tin tức sai lầm vào thư khố Ba lê, cho nhân viên nhị trùng lấy, để rồi từ KGB sẽ tới Hà nội.

— Bị can muốn kết luận rằng KGB còn ấu trĩ ư ?

— Thưa, trong nghề điệp báo, không ai được nhận là già dặn cả. Hoạt động đã mấy chục năm

nay, tôi vẫn tự thấy còn ấu trĩ. Và lại, dùng tin tức giả, tài liệu giả, hình ảnh giả, nhân viên giả để đánh lừa, hoặc để chia rẽ hàng ngũ đối phương là kỹ thuật thông thường, cơ quan điệp báo nào trên thế giới cũng có. Riêng vụ Lê Tân do tôi điều khiển cũng có một ban riêng, mệnh danh là ban 2Đ, nghĩa là đầu độc bằng tin tức. Trong quá khứ, tôi đã bố trí cho tài liệu giả lọt vào tay nhân viên miền Nam hoạt động tại Hà nội. Trong quá khứ, tôi đã cho nhân viên của tôi trá hàng, vào Nam, tiết lộ một số bí mật của tôi. Mục đích là hy sinh con săn sắt để bắt con cá rô. Và trong quá khứ, tôi đã thành công. Những sự thành công của tôi đã được tường trình đầy đủ lên Hội đồng An ninh và Ủy ban Trung ương, sợ quý Tòa nhầm tai, tôi không dám nhắc lại nữa. Và chính vì những sự thành công này mà tôi được Ủy ban Trung ương đồng thanh cử làm ủy viên dự khuyết, đề rồi trong tháng tới, tôi sẽ thành ủy viên thật thụ.

Tôi không dám làm bàn vì biết quý Tòa hoàn toàn vô tư, hoàn toàn sáng suốt. Nếu quý Tòa cho phép, tôi xin nói rõ rằng chúng ta đã mất bao tâm huyết và xương máu để ngăn chặn khuynh hướng Sít ta lin trong hàng ngũ chúng ta, vậy chúng ta không thể dung tha cho kẻ học đòi Sít ta lin là Bùi Vinh dùng chứng cứ giả tạo để triệt hạ những đứa con trung thành của Đảng.

Thưa quý Tòa, muốn giết đồng chí. Sít ta lin sai một nhân viên khai báo là y đã gặp con trai của Tờrốtky tại khách sạn Bristol, bàn mưu hạ sát các yếu nhân Sô viết. Kết quả là nhiều đồng chí bị hành hình oan uổng. Trên thực tế, khách sạn Bris-

tol đã thành đồng gạch vụn khi nhân viên của Sít ta lin nói láo là gặp con trai của Tờrốtky tại đó (1). Thống chế Toukhachevsky và 7 tổng tư lệnh Hồng quân bị hành quyết năm 1937 và bị kết tội tử thông với Hit le. Sau này, người ta mới khám phá ra là Hit le đầu độc Phấn gián Sô viết bằng tài liệu giả, để mượn tay Sít ta lin hạ sát những người hữu công. Thưa quý Tòa, tôi không dám tự so sánh với thống chế Toukhachevsky, mà chỉ xin quý Tòa xét lại. Xét lại đề lọt mắt nạ Bùi Vinh, nhân viên nhị trùng của địch, bịa đặt chứng cứ để thủ tiêu một nhân viên hữu công.

Bùi Vinh chồm trên ghế, mặt đỏ vì giận dữ :

— Đồ nguỵ biện.

Chánh thẩm xoa tay :

— Thông thả. Thôi, cho bị can ngồi xuống.

Đại tá Bùi Vinh còn bằng chứng nào nữa ?

Bùi Vinh đứng nghiêm, giọng trịnh trọng :

— Thưa, bị can đã chối tội một cách khôn ngoan, nhưng đó là sự khôn ngoan đại dột. Vì thưa quý Tòa, đó mới là những bằng chứng sơ khởi. Tôi xin trình thêm bằng chứng rõ rệt hơn nữa. Những bằng chứng rõ rệt này được ghi trong bản báo cáo tôi vừa nộp lên quý Tòa xong. Trân trọng xin quý Tòa gọi nhân chứng Lê Tùng để đối chất.

Chánh thẩm nhìn xuống :

— Lê Tùng.

(1) Nhân viên NKVD Sô viết này là Goltsman, Vâng lệnh Sít ta lin, y khai là gặp Sedov, con trai của Trotsky năm 1922 tại khách sạn Bristol, Copenhagen, Đan mạch. Sự thật là năm 1917, khách sạn này đã bị phá hủy.

Lê Tùng dạ một tiếng khô khan, mặt xanh như tàu lá. Chánh hàm đặt mực kinh xuống bàn :

— Anh là Lê Tùng.

— Dạ.

— Anh biết tới đây làm gì chưa ?

— Thưa chưa.

— Lẽ ra, đại tá Bùi Vinh phải nói anh biết. Anh là nhân viên điệp báo Miền Nam tình nguyện ra đây phục vụ. Nếu quả thật anh tình nguyện, anh sẽ được trọng đãi. Nhưng nếu anh giả vờ tình nguyện, chúng tôi sẽ không tha thứ. Tuy nhiên, phiên tòa nội bộ này là cơ hội duy nhất, cũng là cơ hội cuối cùng cho anh trở về con đường chính. Anh nên khai thật, chỉ khai sự thật. Nhân danh Ủy ban Trung ương và Hội đồng An ninh, tôi hứa chăm chú nếu quả thật anh là nhị trùng có nhiệm vụ ly gián.

— Thưa quý Tòa, tôi hoàn toàn thành thật từ trước đến nay.

— Nói tóm lại, anh không phải là nhị trùng.

— Không. Ngần lần không.

— Anh coi chừng. Chúng tôi còn một số nhân chứng khác nữa, có thể phối kiểm lời khai của anh. Một lần nữa, Tòa hỏi anh : anh đã khai đúng hay sai ?

— Khai hoàn toàn đúng.

— Được, thế là xong thủ tục đầu tiên. Tòa trao lời cho đại tá Bùi Vinh.

Bùi Vinh nhìn giữa mắt Lê Tùng :

— Hầu hết nhân viên của anh tại Bắc Việt đều bị thiệt mạng trong khi tìm cách xuất nhập. Tại sao ?

Lê Tùng nhún vai :

— Tôi đã giải thích đến lần thứ mấy rồi.

— Giờ đây, anh phải giải thích trước Tòa. Nguyên nhân có phải là bắt cần không ?

— Nói chung, nguyên nhân quan trọng nhất là bắt cần. Bắt cần trong việc sửa soạn kế hoạch. Bắt cần trong việc thực hiện kế hoạch.

— Yêu cầu anh nói rõ hơn. Họ chết vì bắt cần phải không ?

— Không. Họ chết, có lẽ vì do người khác bắt cần.

— Người khác là ai ?

— Điều này tôi không biết. Họ thường vâng theo lệnh trên, hoặc là lệnh của cấp chỉ huy trực tiếp ở Bắc Việt, hoặc là lệnh của ông Hoàng. Họ chỉ được biết giờ nào tới địa điểm để đáp tàu, đáp bằng cách nào, trong những điều kiện nào. Nghĩa là họ như cái máy. Sau khi họ thiệt mạng, tôi mở cuộc điều tra thì thấy họ đều rằng rắc tuân theo chỉ thị.

— Của ai ?

— Của ông Hoàng.

— Vậy tại sao họ thiệt mạng ?

— Vì nội tuyến.

— Theo anh, nội tuyến là ai ?

— Riêng ông Hoàng được biết rõ tên các nội tuyến ở phía bắc. Tôi chỉ là nhân viên thừa hành.

— Cả thầy có bao nhiêu nội tuyến ?

— Con số này được giữ hoàn toàn bí mật.

— Anh nghi ngờ ai không ?

— Nghi ngờ là truyền thống của ngành điệp báo. Tuy nhiên, trong trường hợp 3 nhân viên của

tôi là 307, 308, 309 bị giết, tôi khó thể có thái độ rõ rệt vì ông Hoàng không cho tôi biết họ liên lạc với Sài Gòn theo thể thức QSZ hay QFR.

— QSZ và QFR ?

— QSZ là liên lạc trực tiếp với văn phòng vô tuyến của ông Hoàng bằng điện đài cá nhân. Mỗi tổ tình báo ở phía bắc giới tuyến được trang bị một điện đài cá nhân. 307, 308 và 309 hoạt động lẻ loi nên tôi không rõ họ có điện đài cá nhân hay không. Còn QFR là liên lạc qua trung gian. Nếu là liên lạc QFR thì nội tuyến phải ở trong hệ thống giao liên.

— Trong hành trang của 3 nhân viên bị giết, công an đã tìm thấy điện đài.

— Như vậy, nghĩa là họ liên lạc theo thể thức QSZ.

— Nghĩa là không thể có nội tuyến ?

— Có chứ. Trong trường hợp này, có hai hình thức nội tuyến : nội tuyến ở tổng hành doanh Sài Gòn, và nội tuyến ở Hà nội. Theo tôi, nội tuyến khó thể hoạt động tại Sài Gòn, vì ban nhận điện khác với ban mật điện. Ban nhận điện tọa lạc trong trung tâm tầm dài D-Fing (1) ở Phú lâm. Những bức điện nhận được đều được chuyển trong va li khóa 3 nấc tới ban mật điện. Tại đó, điện được trao tận tay cho phòng dịch điện. Mật điện của điệp viên ở Miền Bắc đều được đưa cho phòng dịch điện bằng máy điện tử đặc biệt của ông Hoàng do nữ bí thư Nguyễn Hương dịch thân phụ trách. Theo chỗ tôi biết, ngoài Nguyễn Hương, Văn Bình

(1) vấn đề D-fing đã được giải thích căn cứ trong bộ tiểu thuyết Gián điệp Siêu hình, đã xuất bản.

và ông Hoàng ra, không ai được bén mảng tới phòng dịch điện đặc biệt. Cho nên, tôi có đủ lý do tin tưởng là sự tiết lậu không ở Sài Gòn.

— Tất sự tiết lậu phải ở Hà nội.

— Tôi cũng suy diễn như vậy song không có đủ điều kiện khám phá.

— Theo anh, nội tuyến này phải ở cấp nào ?

— Phải ở cấp điều khiển trong guồng máy chính quyền. Có thể ông Hoàng hy sinh 3 nhân viên để bảo vệ nội tuyến. 3 nhân viên Z, là vật báu của Sở. Ông Hoàng không thể hy sinh 3 nhân viên Z để bảo vệ một nội tuyến trung cấp. Tôi có cảm tưởng rằng người nào thường có liên lạc mật thiết với 307, 308 và 309 chính là nội tuyến.

— Hoàn toàn đồng ý với kết luận của anh. 307, 308 và 309 đều ăn lương của Phản gián. Mà người chỉ huy Phản gián thường gặp họ là bị can Phan Thiện hiện có mặt trong phòng này. Anh có đồng ý với tôi rằng Phan Thiện là người ấy không ?

— Tôi không thể xía vào nội bộ của các anh. Chánh thẩm Nguyễn chí Thanh ngắt lời :

— Lê Tùng, anh cần suy nghĩ chín chắn trước khi trả lời. Anh có đồng ý rằng nội tuyến trong vụ này là bị can Phan Thiện không ?

Lê Tùng lắc đầu :

— Tôi không thể nói không hoặc nói có. Tôi bán tin cho các ông, thế thôi, ngoài ra tôi không có quyền, và không thích kết luận.

Chánh thẩm Nguyễn chí Thanh nói :

— Anh không kết luận là phải. Thôi được, đại tá Bùi Vinh tiếp tục.

Bùi Vinh lại quay về phía Lê Tùng :